

# CUỐI CÙNG, DƯƠNG VĂN HIẾU LÊN TIẾNG

LÂM LỄ TRINH

*Sự tịch khẩu từ 1963 cho đến nay của ông Dương Văn Hiếu, nguyên Trưởng đoàn Công tác Đặc biệt Miền Trung thời Đệ nhất Cộng hòa Việt Nam, là một cuộc hành trình xuyên sa mạc dài trên bốn thập niên. Tác giả bài này đã liên lạc lại được với ông Hiếu hiện định cư tại San Jose, California. « Con người biết quá nhiều, L'homme qui en savait trop » và từng bị gán biệt danh «Hùm Xám của Chế độ» đã chấp nhận trả lời nhiều câu hỏi của chúng tôi liên hệ đến một giai đoạn chính trị cực kỳ sôi động trong cuộc chiến tranh tình báo chống Bắc Việt từ 1954 cho đến tháng 11.1963. Sau vụ đảo chính lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm, ông Hiếu bị Hội đồng Quân Dân Cách mạng điều tra, đưa ra Côn đảo với một số nhân vật khác của Chính phủ cũ và được trả tự do năm 1964.*

*Đêm 28.4.1975, ông rời Việt Nam với đứa con trai đầu lòng trên một chiếc tàu Hải quân VN cùng với Trung tướng Nguyễn Văn Là, cựu Tổng Giám đốc Công An. Năm 1989, gia đình gồm có vợ và tám người con sau qua đoàn tụ với ông tại Hoa kỳ.*

*Ông Dương Văn Hiếu nay 81 tuổi, sức khoẻ không dồi dào như trước nhưng trí nhớ còn sắc bén khi nhắc đến kỷ ức xa xưa. Ông giới hạn hoàn toàn sự giao thiệp bên ngoài về mặt chính trị và đã từ chối mọi đề nghị phỏng vấn của báo chí. Sau đây là những điểm chính có thể tiết lộ trong cuộc nói chuyện có ghi âm giữa ông Dương Văn Hiếu (DVH) và tác giả (LLT) :*

LLT: Xin ông vui lòng cho biết sơ lược, nếu được, những năm niên thiếu của ông và trường hợp nào ông tham gia ngành công an và được bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng đoàn Công tác Đặc biệt Miền Trung (ĐCTĐMT). Chức vụ chốt của ông trước trước cuộc đảo chính 1.11.1963 là gì ?

DVH : Tôi sanh ra tại Hà Nam, Bắc Việt, trong một gia đình trung lưu làm ăn thành công. Tôi học tại trường trung học Louis Pasteur và Thăng Long, Hà Nội. Vừa lấy xong bằng diplôme d'Études primaires supérieures vào năm 1944-1945 thì Nhật đảo chính Pháp. Tôi lập gia đình năm 1948, bố vợ tôi là bác sĩ Nguyễn Văn Tam từng phục vụ trong Liên khu 5 và cộng tác với Đức cha Lê Hữu Từ ở Phát Diệm. Sau Hiệp định Genève năm 1954, tôi được cụ Võ Như Nguyệt, Giám đốc Công an Trung Phần, để ý trong một buổi học tập chính trị mà tôi là thuyết trình viên (về đề tài Điện Biên Phủ). Ông tuyển tôi vào ngành công an. Giữa 1957, tôi giữ chức Trưởng ban Khai thác Nha CA-CS Trung nguyên Trung phần. Khi ông Nguyễn Chủ, một lãnh tụ Quốc Dân Đảng, thay thế cụ Nguyệt, tôi trở thành Trưởng ty Công an Tỉnh Thừa Thiên và Đô thị Huế. Nhờ phá vỡ được trong vòng hai năm hệ thống điệp báo Cộng sản Khu 5 và mở rộng hoạt động ra đến các tỉnh Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Qui Nhơn...v.v..., tôi được ông Tỉnh trưởng Thừa Thiên Nguyễn Đình Cẩn và Đại biểu Chính phủ Miền Trung Hồ Đắc Khương giới thiệu nhiệt tình với Tổng thống Ngô Đình Diệm. Giữa 1957, tôi được bổ nhiệm Trưởng Đoàn Công tác Đặc biệt Miền Trung (ĐCTĐBMT) để làm việc tại Sài Gòn vào đầu năm 1958. Chủ đích của Đoàn là thi hành chính sách của Cố vấn Ngô Đình Cẩn mệnh danh « Chiêu mời (sau đổi thành Cải tạo) và Xử dụng các cán bộ cựu kháng chiến ». Lúc đó tôi đã gia nhập đảng Cần Lao. Sau vụ đảo chính hụt của Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông và Phan Quang Đán ngày 11.11.1960, tôi làm Phụ tá cho Tổng Giám đốc Công an Nguyễn Văn Y, còn ông Nguyễn Văn Hay thì giữ chức Phó Tổng giám đốc Công an. (Vợ ông Hay là một người em bà con của tướng Dương Văn Minh)

LLT: Có phải cùng một lúc, ba sĩ quan Cần Lao Nguyễn Văn Châu, Phạm Thu Đường và Lê Quang Tung cũng được đưa vào Nam. Châu trong chức Giám đốc Nha Chiến tranh Tâm lý, Bộ Quốc phòng; Đường, Phụ tá cho Trần Kim Tuyền, Sở Nghiên Cứu Xã hội Chính trị (SNCCTXH); và Tung, cầm đầu Lực lượng Đặc biệt? Ngoài ra, còn có Phan Ngọc Các, hoạt động cho cánh Cần Lao Ngô Đình Cẩn. Đoàn CTĐBMT đặt trụ sở tại đâu? có bao nhiêu nhân viên? chi phí hoạt động do cơ quan nào trang trải?

DVH: ĐCTĐBMT có trách vụ lo về tình báo chiến lược và phản gián, không liên hệ đến ba sĩ quan vừa kể và Phan Ngọc Các. Trụ sở của Đoàn đặt tại trại Lê Văn Duyệt, Sài Gòn, gần Quân khu Thủ đô. Dưới quyền tôi, có tám nhân viên và hai thợ kỹ đánh máy. Chi phí hoạt động (lương bổng, đồ ăn, feuille de route.v.v...) do Phòng Hành chính của Phụ tá Nguyễn Thành tại Tổng Nha Công an cấp vì trên giấy tờ, tôi và các nhân viên được coi như vẫn thuộc Ty Công an Thừa Thiên. Đôi khi Đoàn cũng nhận được sự trợ giúp của Chánh Văn Phòng Đặc biệt Võ Văn Hải, với tiền lấy từ Quỹ đen của Tổng thống. Số tiền này không hề trọng, chỉ có tính cách nâng đỡ tinh thần. Riêng cá nhân tôi không được cấp một nhà chức vụ. Tôi có mua một công xá gần nhà bí thư Trần Sĩ ở khu Công Lý, Sài Gòn. Đoàn không nhận một ngân khoản nào đến từ ông Ngô Đình Cẩn.

LLT: Xin ông cho biết vài chi tiết hệ trọng trong hồ sơ Vũ Ngọc Nha (từng tự xưng là cố vấn của TT Diệm) và Huỳnh Văn Trọng (cố vấn của Tổng thống Thiệu)

DVH : Nhạ không bao giờ làm cố vấn cho TT Diệm. ĐCTĐBMT đã bắt y thời Đệ nhất Cộng Hòa như một cán bộ CS tép riu, một tiểu công chức tại Bộ Công Chánh. Nhạ mang nhiều tên khác: Vũ Đình Long, Hai

Long, Ông Giáo, Thầy Bốn...v.v.. Còn Trọng thì bị dính trong vụ mệnh danh « Gián điệp Pháp ở Nhà hàng Morin Huế ». Y đã trốn thoát qua Nam Vang. Sau 1963, trở về Sài Gòn, y được Nhà bố trí vào Dinh Độc lập. Chính Tổng trưởng Nội vụ Hà Thúc Ký đã thả Nhà sau 1963. Nhà tái hoạt động với cụm tình báo A 22 trong đó có Trọng và Lê Hữu Thúy tự Thăng. Linh mục Hoàng Quỳnh giới thiệu Nhà cho Trần Ngọc Nhuận, cha sở nhà thờ Phú Nhuận, bạn thân của vợ chồng Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu.

LLT: ĐCTĐBMT có xử dụng «hầm» P42 – được báo giới ngoại quốc mô tả là « địa ngục trần gian»- để tra vấn các tù nhân hay không ?

DVH: P42 là một biệt thự thuộc Bộ Canh nông nằm bên trong Sở Thú, Jardin botanique Sài Gòn, dùng để nhốt một số can phạm chính trị đặc biệt. Đoàn chúng tôi không xử dụng vì có trại Lê Văn Duyệt rồi.

LLT: Trong công tác, ông phức trình cho ai? Tổng thống? Ông Nhu hay ông Cần? Ông có trao đổi tin tức, tài liệu gì với cơ quan CIA hay không? Mỗi giao hảo công vụ giữa ĐCTĐBMT và Tổng Nha Công An, Sở NCXHCT của Trần Kim Tuyền, Tổng Nha An ninh Bộ Quốc phòng (Đỗ Mậu) và Lê Quang Tung ra sao?

DVH: Tôi làm việc gần ông Nhu hơn. Khi có chuyện hệ trọng cần hỏi thêm, Tổng thống gọi tôi vào Dinh. Tôi chỉ gửi bản sao một vài phúc trình cho ông Cần. Trong những ngày cuối cùng trước đảo chính 1963, tôi bị ông Cần hiểu lầm “nhức đầu”. Ông Nguyễn Văn Minh, bí thư ông Cần, và Trung tá Phạm Thu Đường, chánh văn phòng Cố vấn Nhu cũng ở trong hoàn cảnh đó.

Tôi không bao giờ liên lạc với CIA. Tuy nhiên, sau vụ đảo chính 1.11.1963, bị Cách Mạng giam tại Chí Hoà, tôi mới được biết rằng **tên Phan Khanh, phụ tá cho tôi**, chịu trách nhiệm về operations, được CIA móc nối. Khanh do ông Cần giới thiệu với tôi “vì biết võ”.

Đại Tá Nguyễn Văn Y, Tổng Giám đốc Công An cũng như Trần Kim Tuyền (SNCCTXH), Lê Quang Tung (Lực lượng Đặc biệt) và Đỗ Mậu (An ninh Quân đội) không ưa tôi. Vợ ông Bộ trưởng Nội vụ Bùi Văn Lương và bà Thiếu tướng Nguyễn Văn Là (tiền nhiệm ông Y tại Công An) đều không thích bà Tuyền vì tranh dành địa vị bên cạnh bà Nhu nên ảnh hưởng đến các ông chồng. Tôi tránh xen vào mê hồn trận này. Riêng về Đỗ Mậu, ông hận tôi vì ĐCTĐBMT đã phát hiện và bắt Thiếu úy Lê Hữu Thúy, một điệp viên VC được ông đặt làm Trưởng phòng An ninh tại Nha An ninh Quân đội.

LLT: Phương pháp làm việc của ĐCTĐBMT có gì mới lạ? Hiệu quả công tác của Đoàn ra sao? Phản ứng của phía CS Bắc Việt như thế nào?

DVH: Sau đây tóm tắt vài đặc điểm của Chính sách Cải tạo (đi đôi với việc thành lập Lực Lượng Võ Trang Nhân Dân): Trong các nhà tù không song sắt, Công an Mật vụ ăn, ở, học tập, chơi và sinh hoạt chung với cán bộ Việt cộng sa lưới. Các Toán trưởng thu thập những tờ khai báo của những cán bộ này nạp cho Ban cải tạo hay Ban nghiên cứu. Chúng tôi không bắt công khai mà tổ chức bắt bí mật; giữ kín hoàn toàn những trường hợp đầu hàng hay hợp tác; Đoàn chúng tôi đã tạo nên một màng lưới phục kích, bao vây các cán bộ từ chính đường giây giao liên và cơ sở củ mà Cách mạng đã dày công tổ chức. Thay vì hỏi cung thông thường, chúng tôi áp dụng phương thức mạn đàm, trao đổi, tranh luận, khai thông tư tưởng, cởi mở với đối tượng. Nếu cần, mua chuộc, dụ dỗ chuyển hướng. Đối với những cán bộ CS ngoan cố, chúng tôi xử dụng tập thể CS cải tạo để khuyên nhủ lôi cuốn hoặc, theo đường lối “xa luân chiến”, giải thích chính sách chuyển hướng, tranh luận áp đảo các thắc mắc, phản ứng của người bị bắt...v.v.. Vì thời lượng buổi nói chuyện hôm nay giới hạn nên chúng tôi mong trở lại vấn đề phức tạp này trong một dịp khác.

Để trả lời phần hai câu hỏi của Luật sư, ít nữa 4 quyển sách tịch thu được trong chiến khu VC cho thấy chúng rất e sợ “**chính sách mới lạ, kỳ diệu và nguy hiểm**” do ĐCTĐBMT áp dụng. Bốn quyển ấy mang tên “Đoàn Mật vụ của Ngô Đình Cần (tác giả Văn Phan), Đường Thời Đại (tác giả Đặng Đình Loan), Cuộc chiến tranh đặc biệt (hồi ký của Đinh Thị Vân) và Bội phản hay Chân chính (tiểu thuyết hồi ký của Dư Văn Chất)”. Với chính sách này, Đoàn chúng tôi bắt gọn được - vào hạ bán niên 1958 - hai màng lưới Tình báo Chiến lược và Quân báo CS từ Bến Hải vào đến Sài Gòn.

Trong tài liệu mệnh danh “Thư vào Nam” của Tổng bí thư Lê Duẩn gửi tháng 7.1962 cho Nguyễn Văn Linh tức Mười Cúc, khi ấy Xứ ủy Nam bộ, có đoạn viết: “Đã có lúc ở Nam Bộ cũng như ở khu 5 (Miền Trung), tình hình khó khăn đến mức tưởng như Cách mạng không thể duy trì và phát triển được.”

LLT: Vì sao (Nhà sĩ dỏm và Play boy) Phan Ngọc Các, đại diện Cần Lao cho ông N Đ Cần tại Miền Nam, bị bắt? Ai bắt?

DVH: Cố vấn Nhu ra lệnh cho Lê Quang Tung bắt vì Các làm tiền thương gia Hoa kiều Chợ Lớn, Các tuyển nạp đảng viên Cần Lao lung tung. Ông Cần rất bất mãn về chuyện Các bị bắt và bảo tôi thưa lại với

ông Nhu phóng thích Các. Tung là người của ông Cần. Tôi có cảm nghĩ Tung và Tuyền theo dõi tôi còn (Nguyễn Văn) Y thì đó kỳ tôi.

LLT: Thái Trắng (tức Lê Văn Thái, qua đời tại San Diego) và Thái Đen (tức Nguyễn Như Thái, biệt danh Đại tá Thanh Tùng) có làm việc cho ông hay không?

DVH: Chỉ có Thái Đen cộng tác với tôi. Thái Trắng làm việc với Tuyền, y là bà con vợ trước (Đặng Tuyết Mai) của Nguyễn Cao Kỳ. Không biết tại sao Thái Đen lại mang biệt danh "Đại tá Thanh Tùng" vì y không bao giờ có chân trong Quân đội hay đồng hoá sĩ quan. Y phụ tá cho tôi về mặt hành chính, bị Toà lên án khổ sai chung thân, bị đưa ra Côn đảo về tội "bắt người trái phép" và được thả ra trước tôi. Thời Đệ nhị Cộng Hoà, hình như Nguyễn Ngọc Loan có xử dụng đương sự.

LLT: Ông có thể cho biết tên và chức vụ của vài cán bộ cao cấp Việt Cộng bị ĐCTĐBMT bắt giữ?

DVH: Có thể cho biết hai tên:

A -Trần Quốc Hương tự Mườì Hương, Ủy viên Trung ương Đảng, người chỉ huy mảng lưới Tình báo Chiến lược của Hà Nội tại Miền Nam. Y bị bắt lỗi năm 1958. Chính tôi đã đưa Hương ra Huế gặp bí mật hai ông Nhu và Cần ở Thuận An, trên một chuyến máy bay đặc biệt do Thiếu tá Nguyễn Cao Kỳ lái. Hương được Hội đồng Cách Mạng trả tự do tháng 5.1964.

b- Đại tá Cộng Sản Lê Câu đã giúp tôi khám phá ra Phạm Bá Lương, Công cán ủy viên của Bộ trưởng Ngoại giao Vũ Văn Mẫu. **Lương ăn trộm và chuyển cho Hà Nội toàn bản chính kế hoạch kinh tế Stanley-Vũ Quốc Thúc.** Tôi gài bẫy bắt Lương khi y lên máy bay tại phi trường Tân Sơn Nhứt để đi Thái Lan vì công vụ. Ông Mẫu không hay biết lý do.

LLT: Ông biết gì về đại tá Phạm Ngọc Thảo?

DVH: Trong phạm vi trách nhiệm phần gián, tôi có theo dõi Phạm Ngọc Thảo. Tôi biết Thảo được Đức cha Thực giới thiệu vào Bảo An và Thảo có liên hệ chính trị với bác sĩ Tuyền trong những năm tháng chót trước cuộc binh biến 1.11.1963. Hình như Thảo có trình với Tổng thống Diệm rằng Đoàn Công tác của chúng tôi bám sát y. Tôi có dịp thừa với Tổng thống nên lưu ý đến Thảo vì Thảo có bà con làm việc cho Bắc Việt trong chức vụ hệ trọng. Tổng thống có vẻ suy tư và nói: tại sao không khai thác kinh nghiệm của Thảo trong lãnh vực áp chiến lược và khu trừ mật?

LLT: Khi xảy ra những biến động Phật giáo tại Huế năm 1963 thì ông ở đâu? Có trách vụ gì? Xin cho biết vài ý kiến về cuộc khủng hoảng Phật giáo.

DVH: Lúc đó tôi công tác ở Sài Gòn, tôi không liên hệ trực tiếp đến vụ Phật giáo. Tôi nhớ: Một hôm tôi vào trình việc trong Dinh (Độc Lập), Tổng thống than phiền rằng cụ vừa kinh lý khu Dinh điền Vị Thanh về, đi ngang một ngôi chùa, thấy cờ Phật giáo treo trên cột cao giữa sân chùa, còn Quốc kỳ thì bằng giấy, nhỏ cỡ bàn tay, dán trên trụ cột ngoài cổng, không ra thể thống gì cả. Khi về, Tổng thống có mời Đức Khâm Mạng Toà Thánh và ông Mai Thọ Truyền (một trong hai Phó Hội chủ Tổng Hội Phát giáo) vô cho biết tình trạng và yêu cầu lưu ý các giáo dân phải tôn trọng Quốc kỳ theo thể thức được Chính phủ quy định. Hai vị vừa kể hứa lưu ý giáo dân. Sau đó Tổng thống có ra lệnh miệng cho ông Đồng lý Văn phòng Quách Tông Đức gọi công điện nhắc các Tỉnh. Không biết vì sao ông Đức để đến ngày chót trước Lễ Phật Đản 8.5.1963 mới gọi công điện. Tổng thống có kêu ông Đức vô hỏi, ông Đức xin từ chức, Tổng thống nói: công chuyện đổ bể như thế, xin thôi có ích chi?

Ngoài ra, lúc bị giam chung với tôi sau ngày 1.11.1963, Thiếu tá Đặng Sĩ, Tiểu khu trưởng kiêm Phó Tỉnh trưởng Thừa Thiên, nói với tôi rằng ông bị oan vì được Tướng Lê Văn Nghiêm, Tư lệnh Quân đoàn 1, Vùng 1 Chiến thuật, cho phép ông chiều ngày 8.5.1963, trước Đài Phát thanh Huế, dùng lựu đạn hơi để giải tán biểu tình. Không biết "bàn tay bí mật" nào đã vung một trái lựu đạn chiến đấu gây thiệt mạng cho 8 em bé và thương tích cho nhiều người khác. Sĩ bị Toà phạt khổ sai chung thân.

Thượng tọa Trí Quang, làm việc cho CS, đóng vai trò hàng đầu trong vụ Phật giáo, lợi dụng mối giao hảo tốt với Cố vấn Cần. Sau 1975, tướng Nghiêm không bị làm khó vì đi đêm với Bắc Việt từ trước. Cũng như bác sĩ Lê Khắc Quyến, giám đốc Bệnh viện Huế. Tổng giám mục Ngô Đình Thực hành động nóng nảy, Cố vấn Cần bị bó tay.

LLT: Chuyện gì đã xảy ra cho Ông sau ngày đảo chính 1.11.1963 ?

DVH: Tôi bị bắt cùng với hai phụ tá là Nguyễn Tư Thái (tức Thái Đen) và Phan Khanh. Ủy ban Điều tra tội ác - do một chính khách Hoà Hảo chủ tọa - thẩm vấn tôi về những tố cáo làm tiền, bắt người và thủ tiêu đối

lập. Tôi còn nhớ bà góa phụ Đinh Xuân Quảng, vợ của một cựu Bộ trưởng thời Bảo Đại, thưa tôi đã tra khảo bà. Không có bằng chứng cụ thể. Tại Tổng Nha Công an, Tổng Đinh Bắc thay tôi. Y và Trần Bá Thành nắm trong tay nhật ký memories của tôi. Thành nắm vùng cho CS. Nếu tôi có giết bất cứ ai thì chắc chắn Tướng (Mai Hữu) Xuân đã “làm thịt” tôi rồi. Chính y cũng đã nói với tôi như vậy.

Tuy nhiên, Tòa án Cách mạng, do một Thẩm phán dân sự chủ tọa, (trong đó đại tá Dương Hiếu Nghĩa là một thành viên), đã xử tôi khổ sai chung thân về tội “bắt người trái phép”. Trong vụ tảo thanh các chùa Phật ở Sài Gòn, chính Cảnh sát Đô thành của Giám đốc Trần Văn Tư đã bắt các sư sãi. Đoàn CTĐBMT đâu có nhân viên để làm chuyện đó.

Trong các phiên xử khác, Tòa phạt tù từ đến khổ sai các ông Trần Kim Tuyền, Nguyễn Văn Y, Trần Văn Tư, Hà Như Chi, Nguyễn Lương, Ngô Trọng Hiếu, Cao Xuân Vỹ, Bùi Dzinh..v.v..

Vợ tôi đã phải bán đổi bông tai 80.000 đồng và vay một số tiền khác để trả thù lao 100.000 đồng cho luật sư Vương Văn Bắc.

LLT: Trong trường hợp nào ông và các nhân vật chế độ cũ được tự do? Vì sao? Riêng về ông, sau đó, có bị nhà chức trách làm khó dễ gì hay không?

DVH: Không nhớ rõ ngày tháng nào năm 1964, một buổi sáng, Chính phủ cho ba chiếc máy bay Dakota DC3 ra Côn sơn chở tất cả tội nhân (lối 30, 40 người) về Sài Gòn và chúng tôi được phóng thích. Một thời gian ngắn sau, tôi được giấy đòi của Công an, trung tá Nguyễn Mậu dẫn tôi đến trình diện với Tổng giám đốc Nguyễn Văn Hai. Tướng Hai đưa tôi bằng xe jeep đến Bộ Nội vụ trình diện với tướng Trần Thiện Khiêm. Ông Khiêm tiếp tôi nhã nhặn và “khuyên” tôi nên thủ phạt làm ăn. Đây là một lời cảnh cáo rất rõ. Để nuôi sống gia đình, mỗi ngày tôi đi mua Âu dược của các Viện bào chế, đóng thùng gửi ra Đà Nẵng gửi bán tại Tiệm thuốc của dược sĩ Hà Thị Tiểu Hương. Một hôm, năm 1968, thời Tổng thống Thiệu, Thái Đen (tức Nguyễn Tư Thái, một cộng sự viên cũ trong ĐCTĐBMT), đến khoe với tôi rằng y “làm việc cho Toà Đại sứ Hoa Kỳ”. Bất thần, lối một tuần sau, có giấy đòi tôi đến trình diện tại Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo, bến Bạch Đằng. Nơi đây, Đặc ủy trưởng Nguyễn Khắc Bình đề nghị tôi hợp tác với Phòng Nghiên cứu về Tình báo. Tôi xin vài ngày suy nghĩ. Tôi đến thỉnh ý Đức cha Nguyễn Văn Bình. Ngài khuyên tôi nên nhận để tránh mọi phiền toái. Tôi trả lời với tướng Bình tôi nhận, với điều kiện trả lại nhà cửa của tôi bị tịch thu oan và bạch hoá hồ sơ của tôi bị bôi bẩn trong một buổi họp báo. Ông Bình cho biết việc này cần có quyết định của Quốc hội và đòi hỏi thời gian. Vài bữa sau, Tướng Bình sai một sĩ quan cầm đến nhà tôi 40.000 đồng, nói là giúp tôi trong cơn túng bán. Để thoát mọi phiền nhiễu, tôi đành nhận cộng tác với Phủ. Tôi được cấp một văn phòng và một thợ ký đánh máy. Mỗi tháng tôi có phạm sự đúc kết những tài liệu tình báo từ các Quân khu và viết bản phân tích trình thượng cấp: Một việc làm chán phèo! Tôi biết đây là một hình thức “giám lỏng” và theo dõi tôi. Có một hôm, một người xưng tên Nguyễn Văn Canh đến văn phòng để xin phỏng vấn và lấy tài liệu soạn thảo luận án Tiến sĩ Luật. Một thời gian sau, tôi không đến làm việc nữa. Rồi Chính phủ Miền nam sụp đổ.

(Giai đoạn Dương Văn Hiếu “bị cầm chân” tại Cục Trung ương Tình báo được tướng Nguyễn Khắc Bình, hiện ở San Jose, xác nhận.)

LLT: Một số nhân vật đối kháng như Nguyễn Bảo Toàn, Tạ Chí Diệp và Vũ Tam Anh bị Đệ nhất Cộng hoà thủ tiêu. Ông có thể cho biết cơ quan nào chịu trách nhiệm? Do lệnh của ai?

DVH: ĐCTĐBMT không liên hệ. Chúng tôi không có trách nhiệm truy nã các phần tử đối lập. Sau 1975, một số sử liệu cho biết chính thẩm sát viên Khưu Văn Hai và đồng bọn trong Ban Cảnh sát Đặc biệt thuộc Tổng Nha Công An của đại tá Y đã giết N B Toàn và T C Diệp. Về Vũ Tam Anh, có thể là do tổ chức của Lê Quang Tung. Tôi không nghĩ Tổng thống Diệm đã ra lệnh vì ông đã từ chối đưa ra Toà Hà Minh Trí là người ám sát hụt ông ở Ban Mê Thuột và ông cũng đã nhẹ tay với phi công Phạm Phú Quốc, người dội bom Dinh Độc Lập với Nguyễn Văn Cử.

LLT: Ông biết gì về sự bội phản của Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ, Bộ trưởng Nguyễn Đình Thuần và Trần Kim Tuyền.

DVH: Tôi nhớ có lần tôi phúc trình với Tổng thống tin đồn về Huê kiều Chợ Lớn mua licenses tại Bộ Kinh tế, Cụ nghe, trầm ngâm, không nói gì.

Qua ông Thuần, CIA nắm hết tin tức về nội tình Chính phủ. Cụ có vẻ rất mến và tin tưởng ông Thuần. Về Bs Tuyền thì vào cuối 1962, ông Tuyền hoàn toàn thất sủng, không còn quyền gì, thay thế bởi đại tá Phạm Thư Đường. Bà Nhu rất ghét ông bà Tuyền.

LLT: Ông nghĩ sao về tin ông Nhu có qua Paris điều đình với De Gaulle về chuyện trung lập hoá Việt Nam và gặp Xứ ủy Miền Nam, Ủy viên Bộ chính trị Bắc Việt Phạm Hùng tại rừng Tánh Linh, Long Khánh, để

thương thuyết?

DVH: Tôi có nghe những tin ấy. Cá nhân tôi nghĩ chỉ đó là tin đồn. Một người quốc gia quyết liệt như Tổng thống Diệm không thể bắt tay với Cộng sản bất luận dưới hình thức nào vì Hiến pháp VN công khai phủ nhận Xã hội Chủ nghĩa và đặc biệt, vì Cộng sản đã giết dã man anh và cháu của Tổng thống. Đòn hiệp thương Nam-Bắc do ông Cố vấn Nhu tung ra có thể là một cách bắt bí Hoa kỳ. Không ngờ CIA đã biết rõ nội vụ. Ông Nhu đã chui vào cái bẫy do chính ông giăng ra.

LLT: Nhìn lui lại, ông nghĩ rằng thời Đệ nhất Cộng hoà, đảng Cần Lao có thực lực trong quần chúng hay không? Việc đem tổ chức Cần lao vào Quân đội có lợi hay hại? Ông Nhu và ông Cần có hoàn toàn đồng ý với nhau về cách tổ chức và lãnh đạo đảng Cần Lao hay không?

DVH: Về mặt lý thuyết, Cần Lao dựa vào chủ nghĩa Nhân vị được ông cố vấn Ngô Đình Nhu nghiên cứu kỹ. Đảng Cần Lao, tiếc thay, thiếu một chính sách tuyển lựa, huấn luyện và sử dụng cán bộ hữu hiệu. Ngoài ra, còn vấn đề kỷ luật. Đa số đảng viên được chọn trong thành phần công chức có quyền và địa vị. Đảng không đi sâu vào đại chúng ở thành thị, đặc biệt ở nông thôn. Các khoá tu nghiệp về chủ thuyết Nhân vị do Đức cha Ngô Đình Thục tổ chức tại Vĩnh Long không đào sâu và giải quyết vấn đề. Tôi có dịp thuyết trình về đề tài này trong một phiên học tập về Áp Chiến lược ở Suối Lò Ô năm 1962. Sau đó, tôi có thỉnh cầu ông Nhu, với tư cách Tổng Bí thư Cần Lao, ban huấn lệnh nhưng không thấy ông nói gì. Câu chuyện bỏ qua!

Ông Cần ít nặng về lý thuyết hơn ông Nhu. Ông Cần có vẻ chú trọng hơn về vấn đề cán bộ, thực tế hơn. Trong nội bộ Cần Lao cũng có nhiều nhóm: nhóm Bắc, nhóm Trung (của ông Cần), nhóm Trần Quốc Bửu (Tổng Liên Đoàn Lao Công), nhóm Tinh Thần (Nguyễn Tăng Nguyên), nhóm Nam kỳ Bộ (Huỳnh Văn Lang), nhóm Hà Đức Minh-Trần Văn Trai.. Không thống nhất. Ít khi thấy Tổng thống nhắc đến đảng Cần Lao. Tổng thống để ý đến Phong trào Cách Mạng Quốc gia. Cần Lao không có Ban Chấp hành Trung ương. Chỉ có Văn phòng Tổng Bí Thư (ông Nhu) gồm có 5 Phòng trực thuộc.

Tôi không nghĩ đem Cần Lao vào Quân đội hoàn toàn có lợi. Các tướng lãnh đóng vai trò cốt cán trong cuộc chính biến 1.11.1963 phần đông là đảng viên Cần Lao được Tổng thống tin dùng và bị Hoa kỳ mua chuộc.

LLT: Về mặt tình báo, ĐCTĐBMT của ông, SNGCTXH của Tuyền, LLĐB của Lê Quang Tung và Nha An ninh Quân đội của Đỗ Mậu có dẫm chân với nhau hay không? Ông biết gì về giấc mơ của Trần Kim Tuyền - sau 1960 - cầm đầu một Bộ An Ninh thống nhất về một mối các cơ quan cảnh sát, tình báo chiến lược và phản gián quốc nội và quốc ngoại (gồm luôn Bộ Nội vụ)? Vì Tổng thống Diệm từ chối đề nghị này nên ông Tuyền bất mãn và làm phản.

DVH: Tôi nghĩ: không trùng đụng, không dẫm chân. Đoàn Công tác của chúng tôi, thật vậy, lo về phản gián, chống Cộng. Sở ông Tuyền chú trọng đến vấn đề tình báo nội an, đối lập trong xứ. Cơ quan của Đỗ Mậu phụ trách những gì liên hệ đến an ninh của Quân đội còn Lực lượng của Tung, gồm có một Trung đoàn, thì có trách vụ bảo vệ Tổng thống và các công thự. Tuy nhiên, trong những năm chót, Tung vượt quá quyền hạn của mình. Các cơ quan không phối hợp chặt chẽ.

Tôi không biết gì về vấn đề Bộ An ninh nêu trên. Trong giai đoạn chót, Tổng thống, Đức Cha và hai ông Nhu, Cần không đồng nhất tư tưởng, đặc biệt trong vụ khủng hoảng Phật giáo. Tổng Giám mục Thục xen vào việc treo cờ càng làm tình hình thêm rối beng. Mỷ quyết tâm lật đổ ông Diệm, thủ tiêu ông Nhu. Vì thế cuộc binh biến thành công. Đất nước phiêu lưu vào hỗn loạn.

Thủy Hoa Trang  
Californie  
**LÂM LÊ TRINH**